

HOA VĂN TRÊN ĐỒ DỆT CỦA MỘT SỐ TỘC NGƯỜI Ở VIỆT NAM

T.S. NGUYỄN THỊ NGÂN*

TÓM TẮT

Hoa văn trên đồ dệt của một số tộc người ở Việt Nam là sản phẩm của lao động thủ công, đồng thời mang giá trị tinh thần đầy tính biểu tượng, gắn với nhân sinh quan và vũ trụ quan của cư dân liên quan. Với nhiều đề tài khác nhau, các hoa văn dệt phản ánh nhiều mặt của văn hóa cổ truyền. Từ những mẫu hình cụ thể cùng ý nghĩa của chúng, đã góp phần giúp chúng ta nhìn nhận sâu sắc hơn về một số đề tài trang trí trong nghệ thuật tạo hình chung của cộng đồng dân tộc.

Từ khóa: hoa văn; đồ dệt; tộc người.

ABSTRACT

Patterns on textiles of some Vietnamese ethnic groups are a product of handicraft, while providing spiritual values with symbolic aspects, tied to the human and the universe outlook of concerned residents. With many different themes, the weaving patterns take the reader to access many aspects of traditional culture. The specific patterns along their meanings have helped us to see more deeply on some decorative themes in visual art of the ethnic communities.

Key words: Patterns; Textile; Ethnic Group.

Trên đất nước Việt Nam có 54 tộc người anh em cùng sinh sống. Bên cạnh những nét văn hóa chung, mỗi tộc người lại có một nền văn hóa riêng, độc đáo, tạo nên nền văn hóa Việt Nam phong phú, đa sắc thái. Một trong những khía cạnh của cuộc sống, thể hiện bức tranh đa dạng văn hóa đó là nghệ thuật tạo hình hoa văn trên đồ dệt của các tộc người ở Việt Nam. Nhìn vào đó, ta thấy nét văn hóa, nhận thức chung của khu vực ASEAN, của Việt Nam, nhưng đồng thời cũng có nét văn hóa riêng của cộng đồng tộc người đậm cá tính, độc đáo, mà bản thân người nghệ nhân của từng tộc người sáng tạo ra.

Hoa văn trang trí trên đồ dệt của các tộc người ở Việt Nam là sản phẩm vật chất của lao động thủ công (trước đây), bán thủ công (hiện nay), đồng thời cũng là sản phẩm văn hóa, là một biểu hiện sinh động của kỹ thuật thủ công gắn liền với khả năng thẩm mỹ. Ở các tộc người Việt Nam, dệt vải thổ cẩm, tạo hoa văn từ chất liệu bông là phổ biến, tơ tằm thường được dùng để dệt, thêu tạo hoa văn và may trang phục lễ hội. Vải lanh, in sáp ong (batik), ghép vải tạo hoa văn phổ biến của cư dân

H'Mông, Dao Tiền ở vùng núi cao phía Bắc. Trong cái nền chung của quy trình dệt, thêu, ghép vải tạo hoa văn, mỗi tộc người lại có kỹ thuật đặc trưng: thêu của người Dao và Phù Lá; đập vải của người Lô Lô, Pu Péo; batik của người H'Mông, Dao Tiền; ikat của cư dân Thái, Khmer; hoa văn dệt của cư dân Mường, Tày và các tộc người ở Tây Nguyên.

Đồ án trang trí trên vải của hầu hết các tộc người đều gắn với quan niệm về vũ trụ, tín ngưỡng, lịch sử, đời sống văn hóa và ứng xử của con người với con người và con người với môi trường sống. Vì vậy, có thể nói, cùng với ngôn ngữ, hoa văn trên vải của các tộc người là một di sản văn hóa truyền thống độc đáo, là tín hiệu thông tin quan trọng để nhận biết và phân biệt văn hóa vùng, văn hóa tộc người.

1. Hoa văn thể hiện dấu ấn văn hóa Đông Nam Á

Những hoa văn mang dấu ấn của Đông Nam Á và phương Đông cổ đại phải kể đến hình âm- dương, hình vuông - tròn, mang ý nghĩa tương sinh- tương khắc và biến hóa, hình tượng con rồng gắn với lúa nước... Loại hoa văn này xuất hiện trên đồ dệt của tất cả các tộc người. Vuông - tròn thể hiện cho quan niệm trời tròn, đất vuông, là sự hài hòa giữa âm và

* Giám đốc Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam

dương, khởi điểm phát sinh, phát triển của muôn loài. Hoa văn vuông - tròn, có thêm uốn tròn dạng xoáy ốc, thể hiện quan niệm tương sinh, tương khắc và biến hóa của con người, ai cũng có thể sử dụng. Riêng hoa văn âm - dương hay lục giác, thể hiện sự biến hóa khôn lường, chỉ dành cho người có chức sắc trong tín ngưỡng dân gian, những người được coi là có một khả năng trí tuệ hay khả năng tự nhiên, tâm linh nhất định nào đó mới có thể vận dụng biến hóa, luân chuyển theo quy luật. Trong các loại hoa văn về trời và đất, đáng chú ý là hoa văn thêu, in sáp ong (in batik), đắp ghép vải của người H'mông, với những ngôi sao tám cánh, biểu tượng của bát tinh cát tường; mô típ hình tròn, đường cong, hình xoáy ốc hay các biến thể của nó là hai hình xoáy ốc, được bố trí đối xứng qua gương, tạo thành hình móc, hoặc đối xứng trục quay thành hình chữ S là những loại họa tiết có đường cong, đường xoáy thanh thoát, nhịp nhàng, uyển chuyển, tạo cho bố cục hài hòa, không đơn điệu - chỉ thấy xuất hiện trong trang trí y phục của người H'Mông. Những họa tiết này biểu hiện cho sự biến chuyển của mặt trời, thời tiết, không gian và thời gian trong vũ trụ quan cổ đại của nhiều cư dân, là vốn văn hóa chung của nhiều tộc người, nhưng được thể hiện "đậm đà" trong trang trí trên vải của người H'Mông. Các tộc người Tày, Nùng, Chăm... cũng có những hoa văn tương đồng, nhưng được thay đổi ít nhiều, theo quan niệm tộc người, nhu cầu của cuộc sống. Chẳng hạn, các tấm màn che ở nơi thờ cúng tổ tiên của người Tày, Nùng.. cũng thể hiện các đề tài liên quan đến tín ngưỡng, tôn giáo, với những đường diềm ở phía trên - tương ứng với cõi Trời, có hình các vị thần linh, bảo hộ cho sự sống bình an của con người hoặc đường diềm ở phía dưới - tương ứng với cõi Đất, có hình con ngựa, con chim là những hình tượng biểu trưng cho cuộc sống, cỏ cây, muông thú trên mặt đất như quan niệm về tầng vũ trụ của dân gian.

2. Hoa văn thể hiện lịch sử, văn hóa và ứng xử của con người với tự nhiên

Có nhiều hoa văn thể hiện lịch sử, văn hóa và ứng xử của con người với con người, con người với tự nhiên, tuy nhiên, mỗi hoa văn không đứng đơn điệu mà hòa quyện lẫn nhau trong từng đồ án.

- Trước tiên, phải kể đến hoa văn được dệt ra để dành cho các vị chức sắc có cương vị trong xã hội và đại diện cho thần quyền. Nếu như các ông vua thời quân chủ ở Việt Nam mặc áo thêu hình rồng, màu vàng, thì thầy cúng mặc áo hoa văn hình rồng màu

đỏ. Áo, mũ cúng là những thứ quy định trong tín ngưỡng, thầy cúng phải mặc nó mới có thể trở thành thể lực môi giới liên lạc giữa cõi sống với cõi chết, giữa trần gian với mường Trời. Trang phục của nhóm Tào Lài gồm có mũ "tam kim", thêu hình phượng châu một quả bầu vàng toả 13 tia nhọn, hoặc hình kỳ lân đầu rồng đuôi cá châu bầu. Áo của thầy Tào thêu các hình: rồng, cá, hồ lô (quả bầu), người cưỡi ngựa hoặc nghê, rùa. Toàn bộ thân sau là bức hình vũ trụ gồm nhiều tầng thế giới. Trên cùng là tầng trời, có mặt trời, các vì sao cách điệu dạng chữ thập, các vị thần cưỡi mây, phượng, lá đề tượng trưng cho núi Đại La Thiên, nơi cư ngụ của các vị thần đắc đạo. Bên dưới là các vị thần cai quản con người, đất, nước, hoa, lá, cỏ cây..., xung quanh trang trí tứ linh (long quần mây, lân châu Đại La Thiên, rùa công người, kinh sách, phượng ngậm cuốn thư), tứ quý (tùng, cúc, trúc, mai), điểm xuyên vào đó có các hình kỳ hà, chữ T, quả trám. Nhìn chung, mỗi họa tiết trang trí trên trang phục thầy cúng của các tộc người thiểu số ở phía Bắc Việt Nam đều hàm chứa ý nghĩa sâu xa, chuyển tải một đề tài ít nhiều có giá trị biểu tượng hay một tích cổ mang màu sắc tín ngưỡng, nhiều khi là sự trộn pha cả 3 yếu tố Phật, Nho, Đạo.

- Đồ dệt của các tộc người ở Việt Nam còn có các hoa văn gắn liền với triết lý cộng đồng, đề cao giá trị cố kết cộng đồng để bảo vệ sự sinh tồn của tộc người, như:

Ở vùng núi cao phía Bắc: đáng chú ý là các hoa văn của người H'Mông, như: hình con sên biểu hiện của tình thân, sự thịnh vượng cho gia đình. Hình xoắn đối ngược hai con sên tượng trưng cho sự phát triển và hòa hợp giữa hai dòng họ. Hình vuông của bàn thờ ông bà trong nhà, thể hiện cho sự bảo vệ của tổ tiên trước con cháu. Hoa văn lưới cầu để cầu chúc cho cô gái lấy được chồng tốt... Hoa văn hình con hổ, con rồng biểu hiện cho quyền lực. Hình quả bí, bầu ở gấu váy và hai tấm vải che váy của phụ nữ là hình tượng sản sinh ra tộc người, các dòng họ. Bên cạnh đó, phong cách trang trí và tính quy phạm của các loại hoa văn với màu sắc của nó cũng thể hiện những phong tục trong cộng đồng. Hoa văn hình con rết biểu hiện được mọi người kính trọng và tài chữa bệnh. Hoa văn hình tam giác, cái răng, vảy cá, hàng rào giúp lưu giữ linh hồn tốt, xua đuổi tà ma. Hình thêu mào con gà trống trên mũ trẻ nhỏ của người H'Mông mang ý nghĩa chống ma ác vào nhà, bảo

vệ sức khỏe cho trẻ nhỏ vì đồng bào quan niệm, gà trống là một biểu tượng của vị thần cửa. Những quả bông đỏ trên mũ, những sợi tua nhiều màu sắc tượng trưng cho cầu vòng ngăn thần rắn, ngăn những ma ở thế giới nước, âm phủ.

Đồng bào Dao có nhiều nhóm: Dao Đỏ, Quần Chẹt, Lô Gang, Thanh Y, Làn Tiễn. Nhìn chung, họ đều ưa chuộng dùng màu đỏ tươi, rực rỡ để trang trí trên khăn, cổ áo, nẹp ngực, tà áo và gấu quần... Đồng bào áp dụng kỹ thuật thêu thoáng để lộ nền đen, nền chàm với các hoa văn tám cánh, trong đó hình vuông ở giữa tượng trưng cho đất mẹ, tám cánh ở ngoài là biến thể của mặt trời, kèm theo là hình cây thông, hình chim, hình cỏ cây và hình người, chân hổ... Tuy nhiên, mỗi nhóm Dao có các mô típ đặc trưng riêng, chẳng hạn: trên khăn nữ nhóm Dao Đỏ, Dao Quần Trắng, Dao Quần Chẹt..., ngoài hoa văn tám cánh ở giữa tượng trưng cho trời đất, xung quanh bao giờ cũng có các đốm trắng, là những quả trứng, tượng trưng cho bảo tồn nòi giống, các loại khăn này chỉ dành riêng cho phụ nữ. Trong khi đó, trang phục của phụ nữ Dao Tiễn không thể thiếu hoa văn in batik, với các hình sóng nước, hình cọn nước, tượng trưng cho vòng quay của sự sống. Trên tà áo của phụ nữ Dao Quần Chẹt thêu nhiều mô típ: hình cây thông, cây samu, chim đậu trên ngọn cây, dấu nhân nối nhau liên tiếp, hình răng người giống như hàng rào ngăn cản tà ma. Thất lưng của Dao Quần Chẹt trang trí mô típ cây, cỏ, tạo thành rừng cây, thể hiện thiên nhiên và cuộc sống. Đặc biệt, trên áo của nam, nữ các nhóm Dao Tiễn có mô típ hình con chó (tàu khίου). Đó là mô típ hình con chó Bàn Vương, liên quan đến tín ngưỡng vật tổ của người Dao. Truyền thuyết kể rằng: Bình Vương - hay Bình Hoàng đế, nuôi được con chó Tiên đẹp đẽ và khôn ngoan. Gặp lúc vua nước láng giềng là Cao Vương đem quân xâm lược. Bình Vương cùng tướng sĩ, quân lính chống giặc bị thất bại. Trước hiểm nguy của đất nước, Bình Vương liền hiệu triệu thần dân trong cả nước góp sức chống giặc và hứa hẹn rằng: Nếu ai dẹp được giặc ngoại xâm, sẽ được vua gả công chúa và truyền ngôi cho. Con chó Tiên liền xin đi dẹp giặc, vượt biển ngậm đầu Cao Vương đem về dâng trình Bình Vương. Dẹp được giặc, nhớ lời hẹn, vua gả công chúa, chó Tiên biến thành người, kết duyên cùng công chúa và được lên ngôi báu trị vì đất nước, lấy hiệu Bàn Vương. Từ đó, Bàn Vương trở thành thủy tổ của người Dao với 12 dòng họ. Vì thế, họ Bàn

được suy tôn là họ gốc và là anh cả của các dòng họ. Ông sống khỏe mạnh, thọ tới 800 tuổi. Vì thế, người Dao thêu họa tiết hình chó trên áo, với ý nghĩa là vật tổ để ghi nhớ công ơn tổ tiên, cầu mong phép thiêng của tổ tiên che chở để cháu con được yên bình, khỏe mạnh trong cuộc sống và khi người ta chết đi, được mặc áo có các loại họa tiết này trong lúc khâm liệm thì linh hồn mới được tổ tiên đón nhận vào cõi trời.

Người Lô Lô sử dụng kỹ thuật chắp vải màu có thêu với khuôn thức bố cục chặt chẽ, hòa sắc rực rỡ sáng tươi của các màu nguyên sắc, được bố trí bên nhau, làm tăng độ tương phản vốn có trên đồ án hoa văn dệt. Trang phục nữ Lô Lô, về cơ bản là sự kết hợp của hoa văn trong bố cục các ô vuông lớn, nhưng mỗi ô vuông được bài trí họa tiết, màu sắc không giống nhau. Hình vuông do hai hình tam giác vuông cân ghép lại, thường có màu đối nhau, như màu sáng, gam nóng (dương) và màu tối, gam lạnh (âm) phối thành... Màu đỏ là màu yêu thích của đồng bào, vì thế khi trang trí, họ sử dụng nó như để giữ nhịp cho sắc độ của mảng đồ án. Mô típ chủ đạo được cắt ghép vải trang trí trong toàn bộ trang phục là hình tam giác, nhưng khi phối hợp các hình này với nhau (đối đỉnh hoặc ghép chồng hình, ghép chung cạnh...) để trở thành một mô típ mới, biểu tượng cho hình cá, dùng để trang trí trên tay áo nữ giới, biểu trưng cho hôn nhân, thể hiện tính năng sinh sản, gắn với điểm lành và ước nguyện cầu mưa, cầu nước của cư dân vùng cao. Dường như biểu tượng được đồng nghĩa với nguyện ước sẽ trở thành hiện thực, nên người ta trang trí nhiều hơn trên tay áo cô dâu, vì họ quan niệm, đây sẽ là một người mẹ sinh ra đứa trẻ - đó là cái nôi bắt đầu của mỗi con người.

Người Phù Lá (nhóm Phù Lá Lão) có những họa tiết khá độc đáo trên trang phục truyền thống được dệt từ vải sợi bông, nhuộm chàm. Đó là hoa văn hình răng trâu, lốt chân chó, hạt cườm, thể hiện ý nghĩa sâu xa, liên tưởng tới lịch sử, văn hóa tộc người thời quá khứ. Tương truyền, tổ tiên người Phù Lá Lão có ba dòng họ, trong đó có hai dòng họ coi trâu và chó như vật tổ (tô tem) của mình. Vì vậy, họ thêu hình răng trâu và lốt chân chó với ý nghĩa cầu mong tổ tiên phù hộ cho con cháu có sức khỏe. Ngoài ra, còn có hoa văn chữ Vạn, có liên quan tới Phật giáo, mang lại điều lành, điều tốt cho chúng sinh. Vì thế, họ thêu chữ Vạn trên áo để mong được Phật phù hộ, che chở.

Các tộc người sinh sống ở thung lũng Tây Bắc, như Thái, Mường, Lào, Lự... đã thêu/dệt trên vải của mình bằng các sợi bông và chỉ màu trắng, đỏ, vàng, xanh lá cây, tím..., tạo ra các họa tiết đối xứng nhau, phản ánh quan niệm về sự hòa hợp trường tồn của cuộc sống, quan niệm về trời đất, âm dương, thiên-địa - nhân cùng vạn vật. Sau đây, là một số câu chuyện văn hóa liên quan đến họa tiết dệt của người Thái ở hai tỉnh Hòa Bình và Nghệ An: Trang phục của phụ nữ Thái nổi bật với chiếc áo "xửa còm" ngắn, bó sát người, với hai hàng cúc hình con bướm hoặc hình hoa, hình rùa, bằng bạc hay kim loại, tượng trưng cho sự kết hợp nam với nữ, sự hài hòa âm dương. Cùng với đó là những "khút piêu" trên khăn piêu của phụ nữ Thái, tượng trưng cho trời và mảng thêu vuông ở đầu khăn tượng trưng cho đất. Khăn piêu cũng liên quan đến mô típ hoa ban (boọc ban) gắn với tình yêu của cô gái xinh đẹp tên là Ban yêu một chàng trai nghèo tên là Khum. Bố của Ban ham giàu nên hứa gả con cho một lão giàu có trong làng. Ban nghe tin vội chạy trốn đến nhà Khum để tìm nơi nương náu. Chẳng may, Khum và cha lại đi chợ xa bán trâu, Ban đành buộc khăn piêu vào cửa nhà Khum và chạy đi tìm chàng. Cô chạy qua không biết bao nhiêu núi rừng, cho đến khi kiệt sức nằm chết ở chân một ngọn núi. Về sau, ở nơi Ban yên nghỉ mọc lên một loại cây mà bông hoa trắng muốt, tinh khiết như làn da của Ban; hình hoa cũng như bàn tay e ấp của người con gái đẹp này. Họ dệt hoa ban lên thổ cẩm để tưởng nhớ một câu chuyện tình yêu đẹp nhưng buồn. Có lẽ vì thế, mà khi cưới, chú rể người Thái phải tặng cho cô dâu khăn piêu để bày tỏ tình cảm và sự thủy chung. Đến khi qua đời, khăn piêu được cất làm đôi chôn theo người quá cố, với mong ước cho vợ chồng có thể đoàn tụ ở thế giới bên kia. Hoa văn của người Thái còn có hoa cấm (boọc cấm), liên quan đến tình anh em: Ngày xưa ở mường Miếng có 2 anh em trai rủ nhau ra khe tắm. Người anh mãi tắm không để ý tới em, mãi sau quay lại tìm thì không thấy em đâu, bỗng dung có tiếng hét to "cứu em với..., cứu em với...". Người anh vội lên bờ chạy theo dấu chân của em nhưng không thấy em đâu. Đến một đoạn thì dấu chân của người em cũng biến mất. Về sau, nơi dấu chân cuối của em mọc lên một cây to. Lạ thay, cả cây chỉ có một bông hoa. Vì thương tiếc em, người anh ngày ngày ra gốc cây trông và ngăn/cắm không cho bất cứ ai hái bông hoa đó. Cái tên "hoa cấm" từ đó mà ra. Không ai biết hình dáng thật sự

của bông hoa này thế nào, chỉ biết đến nó qua họa tiết thổ cẩm. Hầu hết phụ nữ Thái ở Mai Châu biết cách dệt mô hình con khi (tô linh), để thể hiện sự khao khát của một người mẹ dành cho đứa con của mình. Chuyện kể rằng: Trước đây có một gia đình nghèo, sinh con nhưng không có gì cho con ăn. Khi con khóc đòi ăn, người mẹ nói, chờ mẹ đi nương, mót thóc lấy gạo nấu cơm cho con ăn. Người con chờ mãi, đến khi mẹ vo gạo cho vào chõ đồ, cậu bé không thể chịu đựng được, đã cố gắng với tay vào chõ cơm, nhưng lại nhúng tay vào một thùng nước sôi nhuộm vải. Chân tay người con bỗng mọc lông lá, biến thành khi chạy vào rừng. Người mẹ vượt qua bao núi cao, lưng sâu tìm con về ăn cơm, đứa con bảo nó đã biến thành khi rồi, ăn quả rừng không thấy chua, không thấy ngứa, không về ăn cơm với cha mẹ nữa. Vì thương nhớ con, người mẹ đã dệt hình hài đứa con như con khi trong sản phẩm của mình. Trong sản phẩm của người Thái, cũng thấy có hoa văn hình con vịt, con gà liên quan đến truyền thuyết: Vào kỷ nguyên thứ 8, khi loài người bắn hạ tám mặt trời thì mặt trời thứ chín đi trốn, nên con người bị sống trong tăm tối. Họ phải gửi vịt công gà đi gọi mặt trời về, mang lại sự sống cho trái đất. Để nhớ ơn vịt đã công gà đi gọi mặt trời, người Thái dệt hoa văn con vịt, con gà lên vải thổ cẩm. Ngoài ra, còn có mô típ vịt trời, một con vật biết bay, khi nào nhìn thấy vịt bay trên trời, người Thái biết là trời sắp mưa. Trong sản phẩm dệt của người Thái còn có hai loại họa tiết con bướm (tô bọ) với nhiều màu, nhưng nổi bật là 2 màu đen, trắng tương phản, chỉ được dùng trong tang lễ. Hoa tám cánh (boọc san) cũng là sự mô phỏng từ câu chuyện xưa: Một người Thái đi vào rừng khai hoang mở đất, đi sâu mãi vào rừng đến khi bị lạc, không có gì ăn, nên kiệt sức và đói lả, đành ngồi tựa ở gốc cây san. Bỗng có quả san rụng xuống, nhờ ăn quả san mà anh ta có sức lực trở lại. Để ghi nhớ loại quả đã cứu sống tổ tiên của mình từ thuở khai hoang lập địa, người Thái dệt hoa 8 cánh lên vải. Chuyện con tu hú (nộc chu hú) trên vải của người Thái cũng liên quan đến câu chuyện xưa được xuất hiện trong đồ dệt, để ca ngợi tình nghĩa của con người. Truyện kể rằng: Gia đình nọ sinh được một con trai, nhưng bố mẹ chết sớm, để con lại cho người chú ruột nuôi. Hai chú cháu rất thương yêu và bao bọc lẫn nhau. Năm ấy mất mùa, cả hai lâm vào cảnh đói nghèo, đành phải sang nhà giàu xin ăn. Nhà giàu không cho, bảo là chó ăn hết rồi. Cháu chột nhìn thấy trên



Mô típ dệt trên trang phục Tày, Nùng -
Ảnh: Tác giả cung cấp



Họa tiết dệt của người Mường -
Ảnh: Tác giả cung cấp

lông chó còn dính một hạt cơm chín, nhặt lấy cho vào miệng, thì lạ thay, cảm thấy khỏe và tỉnh táo lại. Người cháu bèn nhả ra cho chú ngậm hạt cơm, người chú cũng thấy khỏe lại. Hai chú cháu thay nhau ngậm hạt cơm. Đến lượt cuối cùng người cháu ngậm thì chẳng may bị trôi xuống bụng. Người chú đói quá mà chết đi. Người cháu thương chú, khóc nhiều mà hoá thành con tu hú, cứ mỗi vụ mùa lại khắc khoải gọi chú về ăn đến hết cả hơi. Người Thái cũng đưa vào đồ dệt nhiều hình rồng (tô ngược), để ca ngợi sức mạnh cũng như lòng hiếu thảo của rồng. Người Thái ở Nghệ An gắn hình ảnh rồng với cầu vồng. Người lớn hay dạy trẻ con rằng, khi thấy cầu vồng ở chân trời thì chỉ được nhìn, không được chỉ. Nếu chỉ sẽ bị rồng phạt làm cho cụt tay. Riêng mô típ con rồng 2 đầu (tô ngược hung), còn được gọi là rồng hạnh phúc, quán chung một ruột. Vì thế, khi con gái về nhà chồng sẽ



Trang phục của người Lô Lô - Ảnh: Tác giả cung cấp

được cha mẹ hồi môn cho những chiếc váy thêu hình con rồng, mong cho hai con sống hạnh phúc bên nhau. Mô típ rùa (tô phá) của người Thái không chỉ mang ý nghĩa tứ linh (gắn với tuổi thọ cao và sự thân thiện), mong ước người thân của mình cũng sống lâu như rùa, mà còn hàm ý trả ơn rùa đã giúp Lang Cun, Lang Cẩn làm nhà sàn. Với người Thái, mô típ voi (tô chằng) là biểu trưng cho sức khỏe và sự mạnh mẽ, thân thiện. Vì thế, các bà mẹ dệt, thêu hình voi trên tấm chăn, cổ màn để ca ngợi sự trung thành và tính cộng đồng của voi, đồng thời mong muốn con mình có sức mạnh như voi. Mô típ cá vía (hóa pá xạc) thể hiện quan niệm của người Thái: Trên trời có một ao cá vía, mỗi con cá trong đó mang theo hồn vía của một người dưới trần. Khi con cá trên trời khoẻ mạnh, con người dưới trần cũng khoẻ mạnh. Khi một con cá ốm yếu và chết đi đồng nghĩa với việc con người mang hồn vía đó ở dưới trần cũng ốm yếu mà chết đi. Vì thế, người Thái dệt hoa văn cá vía để mong cá vía luôn khoẻ mạnh. Trong đồ án dệt, chị em Thái còn mang cả dụng cụ dệt vào sản phẩm. Đó là mô típ dụng cụ cuốn sợi (can pía) - vật dụng dùng trong bước đầu tiên của quá trình làm sợi. Sợi chỉ tháo từ can pía ra mới được chuội mềm bằng nước tro, nhuộm, đưa lên xa quay sợi và đánh vào ống chỉ để dệt hoặc thêu. Dụng cụ này liên quan đến câu chuyện của một đôi trai gái yêu nhau và hứa hẹn suốt đời, suốt kiếp sống bên nhau, khi chết đi, họ còn mong: "ai cượt pén pía xì nòng cượt pến đai", nghĩa là: anh hóa thành can pía còn em hóa thành sợi tơ. Hoa và quả cũng là đề tài quen thuộc trong họa tiết dệt của người Thái, như hoa boọc lé. Chuyện kể rằng: Ngày xưa, trên đĩa thức ăn của người Thái thường có loại hoa này. Các cụ nhìn thấy đẹp và sợ mất đi nên đã dệt, thêu lại nó. Ngày nay, loài hoa này dường như đã biến mất, không ai biết bông hoa boọc lé thật trông như thế nào, nhưng nhờ có họa tiết trên vải thổ cẩm mà người Thái vẫn gìn giữ được hình ảnh của loài hoa này. Vỏ kết mây (boọc kết mây): Kết mây là 1 loại vỏ cây to ở trong rừng, gắn với làng người Thái ở Nghệ An, người dân thường vào rừng hái măng, đốn củi, nhìn thấy các vỏ cây cổ thụ đẹp và về thêu lên bộ trang phục của mình. Quả trám (mặc cươp bẫy) là loại quả chín vào tháng 8. Trước đây đói khổ, dân không có gạo ăn thường hái quả trám về luộc ăn đỡ bữa. Người thợ dệt đã thêu hình quả trám trên vải để tưởng nhớ món ăn đã cứu giúp mình trong những ngày cơ hàn. Không chỉ có điều

tốt, câu chuyện hay, nhân nghĩa, mà mặt trái của xã hội cũng có mặt trong sản phẩm dệt. Với họa tiết mặt trời (tả nghên), không phải nói về vũ trụ mà nói về chính con người: Một nhà có hai chị em gái rất xinh đẹp. Một hôm hai chị em ra suối bắt cá, thấy một quả sung chín. Người chị lấy dao cắt quả sung làm hai và nói: "chị ăn nửa ít thì được con trai, em ăn nửa nhiều thì được con gái". Về nhà, cả hai người có thai, chị sinh được con trai, em sinh được con gái. Cha mẹ sợ mang tai tiếng, cho hai đứa trẻ lên hai bè cho trôi sông. Ở cuối nguồn nước, có một bà hiếm con nhặt được mang về nuôi. Cả hai bé càng lớn càng đẹp trai, xinh gái. Ông bà nuôi gọi chàng trai là Tạo Hún Lu, người con gái là Nàng Ủa Piếm. Khi Tạo và Nàng đã trưởng thành, ông bà nuôi mới kể cho hai người biết là họ đã nhặt được hai người như thế nào. Tạo và Nàng liền xin phép đi ngược theo dòng sông lên để tìm lại cha mẹ. Ông bà ưng thuận. Hai người cuối cùng cũng tìm về bản cha mẹ đẻ. Thấy không thể ngăn được Tạo lấy Nàng, mẹ Nàng đành cho hai người lấy nhau. Mẹ nói: "mẹ thuận cho các con lấy nhau, bây giờ các con hãy vào rừng hái nấm và xuống sông bắt cá đem về nấu với nhau, để làm lễ cưới". Hai người vui sướng dắt tay nhau đi lấy nấm và cá. Bỗng trời đất tối sầm, sấm sét rạch đôi bầu trời, chia tách hai người ra hai phía, Tạo bị bắn về phía Đông, biến thành mặt trời; Nàng bị bắn về phía Tây, biến thành mặt trăng. Hằng tháng, Tạo và Nàng phải đợi đến cuối tháng, lúc mặt trời mọc lên còn nhìn thấy mặt trăng lặn muộn ở đằng Tây, hai người từ hai phía chân trời nhìn nhau, chỉ còn biết khóc, nước mắt đầm đìa nhỏ xuống trần gian thành những trận mưa cuối tháng.

Người Lào thường dệt rất nhiều loại hoa văn, nhưng phổ biến nhất là hoa văn hình rồng cổ đỏ, con hổ, đôi rắn quấn vào nhau, em gái biến thành chim và hình người cưỡi voi. Mỗi loại hoa văn này đều gắn với một sự tích khác nhau, có ý nghĩa giáo dục rất cao và thể hiện một phần tín ngưỡng, quan niệm về cuộc sống của họ. Người Lào quan niệm: ai may mắn mới thấy đôi rắn quấn nhau. Nếu thấy vậy thì cởi áo ra, ném vào đôi rắn và đợi chúng bỏ đi thì lấy áo mang về cất vào hòm. Khi nào con cháu trong gia đình đến tuổi tìm vợ cho mặc áo này sẽ lấy được người mình yêu, vợ chồng sau này sẽ hạnh phúc. Người đi buôn bán mang theo áo này cũng rất may. Vì vậy, người Lào dệt hoa văn con rắn trên chân váy để cầu mong may mắn. Hoa văn hình hổ thể hiện sức mạnh của con người, khi thấy hổ chết phải lấy

vải trắng phủ lên và khóc than thương tiếc. Họ dệt hoa văn con hổ để nhớ và để nhắc con cái không được giết hổ, nếu giết hổ sẽ khổ 3 đời. Đặc biệt, người Lào rất thích dệt hoa văn hình voi có người cười... Mô típ này gắn với truyền thuyết kể rằng: Xưa có một người phụ nữ đang làm nương. Cô rất khát nước nên đã quyết định uống nước từ một cái hố nhỏ được tạo nên từ vết chân voi. Cô mang thai và sinh một bé trai kháu khỉnh. Khi lớn lên, cậu bé luôn bị các bạn trong làng trêu chọc vì không có cha. Rồi một ngày cậu nghe theo lời mẹ vào rừng sâu tìm cha, và rồi cậu đã nhìn thấy một con voi. Cậu hỏi voi có phải là cha mình không. Voi trả lời rằng: "Nếu là con ta thì cậu phải trèo qua vòi, lên đầu và cười được lên lưng ta. Cậu bé đã làm được điều đó. Người Lào dệt hoa văn này để nhắc nhở mọi người đi rừng, đi nương không nên uống nước ở những vũng nhỏ. Cũng mô típ voi xuất xứ từ người Lào, con voi (tô chàng), nhưng người Thái ở Mai Châu lại gắn ý nghĩa của hoa văn này với câu chuyện Hai Bà Trưng khởi nghĩa chống quân Hán, qua đó ca ngợi tinh thần yêu nước, chống giặc ngoại xâm.

Các tộc người sinh sống ở vùng thung lũng Đông Bắc, như Tày, Nùng, có truyền thống dệt vải từ sợi bông. Họ tiết hoa văn trên vải của người Tày thường là những ô quả trám có các đường viền xung quanh, tạo thành các đường điểm gãy khúc. Trong các ô quả trám là họa tiết cách điệu hóa hình học, hình ngọn rau bấu, bí..., phản ánh nền văn hóa, tín ngưỡng cổ của cư dân nông nghiệp. Ngoài ô quả trám, có thêm các biến thể, như tám cánh, hình vuông, chữ nhật, bên trong điểm xuyết các chữ Hán- theo kiểu chữ Triện, hồi văn Phật giáo - chữ Vạn, hoa đào, hoa cúc cách điệu, hình mặt trời, đan xen với những hoa văn mang họa tiết vòng xoáy thể hiện sự biến hóa; hình người đội mũ đứng xếp hàng cạnh những hàng cây thể hiện sự hòa đồng với thiên nhiên; những họa tiết hình chim và ngựa, mỗi con ngựa đang nhai một cọng cỏ, thể hiện sự hài hòa trong thế giới tự nhiên. Tất cả các mô típ đều thể hiện tình yêu quê hương, yêu lao động, yêu cuộc sống, thiên nhiên tươi đẹp, đôi khi cũng đậm nét tư duy.

Trên trang phục truyền thống của phụ nữ người Sán Chay, áo có màu chàm, trang trí hoa văn thêu 8 cánh trên ô vuông đắp trước ngực, biểu tượng cho mặt trời và đất, nách đắp thêm một miếng vải trắng, trên thực tế là để dễ thay thế khi nách áo rách, nhưng ý nghĩa sâu xa, là những miếng vải

khác màu trên nền chàm tượng trưng cho cuộc sống và con người.

Sản phẩm vải dệt của người Mường mang đậm màu sắc hoa văn của núi rừng và thiên nhiên... Đó là những hình cách điệu từ hoa dẻ, hoa hồi, hạt gạo, quả trám... Nhưng độc đáo nhất vẫn là chiếc cạp váy. Cạp váy dệt bằng sợi tơ tằm, với nhiều loại hoa văn trang trí, trong đó có hoa văn động vật (phổ biết nhất là các mô típ rồng, phượng, hươu, rùa, cá, nhện), hoa văn thực vật (hoa sen, hoa cà) và hoa văn hình học. Họ tiết hoa văn trên vải của người Mường tuy không cầu kỳ nhưng gắn liền với tình yêu thiên nhiên và con người xứ Mường. Để nhuộm màu cho vải, đồng bào thường sử dụng nguyên liệu là các loại cây trong rừng. Màu đỏ lấy từ cây bang, màu vàng lấy từ cây nghệ, màu đen lấy từ cây chàm...

Các tộc người ở ven biển miền Trung và Tây Nguyên đều sử dụng sợi bông để dệt vải. Sản phẩm vải dệt của họ tuy không sặc sỡ, nhưng mỗi màu có ý nghĩa riêng. Màu đen, chàm là biểu hiện của đất, sự nảy mầm từ mặt đất, độ che phủ của cây rừng. Màu đỏ, nhuộm bằng nhựa cây kxang, kơ bai, biểu hiện cho màu của lửa, máu, tượng trưng cho sức sống, sự vươn lên, niềm đam mê, tình yêu và khát vọng. Màu vàng nhuộm bằng củ nghệ hay màu của cây kmếch, biểu hiện cho ánh sáng mặt trời, sự kết hợp hài hòa giữa con người và tự nhiên. Màu xanh, nhuộm bằng nhựa cây trường nhây, cây kpai, biểu hiện cho màu da trời, màu của cây lá, núi rừng. Họ tiết hoa văn trên vải của cư dân nơi đây chủ yếu là những băng dải chạy song song, với những mô típ hoa văn hình mũi lao, ô trám, hình thoi, biến tấu của hình vuông - biểu tượng của đất. Ngoài ra, còn có những họa tiết hoa văn hình lá trầu, dây buộc nhà gươl, múa da đá, hoa văn ablôm (hoa tình yêu); hoa văn rau dớn, hình sóng nước, hình răng cưa, xoắn ốc...

Sản phẩm vải dệt của người Tà Ôi độc đáo với kỹ thuật khâu hạt cườm trong quá trình dệt, tạo nên những đồ án hoa văn đính cườm, với phong cách khỏe khoắn, sinh động. Đó có thể là hoa văn hình học, khuôn mặt ka-bu-anl (một loại chim trong rừng), chi-poa-si-troi (tương tự đôi bàn chân gà), quang- ta-ting (một loại quả rừng làm thuốc), hay núi rừng, con dốc quanh co..., gai rằm (người nhày hội, đàn ông) là biểu tượng của con người vạm vỡ, có sức mạnh phi thường, anh dũng..., được liệt vào hàng danh dự của trai làng. Meenh Cha Chung (sao Bắc Đẩu) trên khố của nam giới Tà Ôi là biểu tượng của sức mạnh đoàn kết và nguồn sinh lực dồi dào.

Những hình ảnh của cuộc sống được đồng bào Tà Ôi tái hiện trên trang phục, trên vải dệt rất sinh động và tinh tế, thể hiện nỗi khát khao được giao hòa với trời đất của con người.

Sản phẩm dệt của người Chăm có màu sắc phong phú và đa dạng, song, được ưa chuộng hơn là màu đen hay màu đỏ, họa tiết trang trí phần lớn có dạng hình học, mô típ quả trám, hạt đậu ván, hạt lúa nổ, mắt gà, hoa văn neo thuyền, hoa văn mắt lưới, hoa văn nugarit, makala. Đặc biệt, người Chăm ở Bình Thuận, Ninh Thuận, còn duy trì dệt một số mô típ hoa văn cổ mô phỏng thần Skanda đứng trên lưng một con công. Chim công tượng trưng cho sự phú quý, mang lại may mắn, tôn vinh vẻ đẹp của thần Skanda, một vị thần tượng trưng cho sự trẻ trung và nhiều tài năng trong thần thoại Ấn Độ.

Người Hrê thích 2 màu đỏ và đen, hoa văn theo mô típ hình học, như hình thoi, quả trám, chữ nhật, vuông..., được liên kết thành những ô nối tiếp nhau; hoa văn đường thẳng, đường lượn sóng... tạo nên hình dáng con sông, con suối cách điệu; hoặc hoa văn có hình giống các loài vật trong thiên nhiên.

Sản phẩm vải dệt của người Bana có màu chủ đạo là các màu đen, đỏ, trắng. Các họa tiết hoa văn cơ bản gồm các đường hình học, kỷ hà, đường thẳng song song, đường gấp khúc, hình tam giác, hình vuông..., hay những hình họa phong phú khác, như hình người, chim thú..., được trang trí đối xứng nhau, không chỉ thể hiện cảnh thiên nhiên, nét văn hóa và đời sống sinh hoạt hằng ngày, mà còn phản ánh quan niệm về vũ trụ, âm dương và trời đất của người Ba Na.

Mô típ hoa văn hình tượng từng đôi chim trên vật áo của phụ nữ Bru - Vân Kiều được tạo nên từ những sợi chỉ màu vàng, đỏ, trắng, cam, thể hiện ý nghĩa cầu mong những đôi chim đó sẽ mang đến cho họ hạnh phúc, may mắn, no đủ...

Trên vải dệt của người Cơ Tu có những hoa văn gọn sóng, tuy đơn giản nhưng rất tự nhiên, mộc mạc, những đường nét mờ ảo như mây, như sóng. Tuy theo ý đồ trang trí, hoa văn gọn sóng được bố trí thành từng mảng, từng vệt, hoặc dàn trải, chạy đều trên toàn bộ tấm vải dệt.

Các tộc người ở Nam Bộ, như Khmer, Chăm tạo hoa văn theo kỹ thuật nhuộm truyền thống là ikat và batik, để vải vóc, tơ lụa bóng mà màu sắc không phai. Hoa văn phổ biến trên đồ vải của người Khmer là cành lá uốn cong vểnh lên ở đầu mút, lá có rãnh sâu, các dải hoa (thường thấy trên áo cô dâu), kim

sa kết thành các dải dọc, mô típ hình bốn cánh hoa vuông, hình thoi đơn - kép - có chấm bi, các đường zích zắc, nửa hình thoi, hình tháp, họa tiết hình cây, hình sao, chùm sao... Trong khi đó, người Chăm Hồi giáo ở Nam Bộ đã thiết kế hoa văn trên đồ dệt khá thực, rất ít trang trí hoa văn phi thực hay hoa văn mang tính trừu tượng. Các chủ đề thể hiện thường là: con rồng trắng, đồ dệt cách điệu, hạt bông, đậu ván, chim bồ câu rừng, dây leo, mắt con gà, sợi tơ, hoa mai, hoa dây..., thể hiện sự hài hòa, tính hòa đồng, thân thiện của con người với thiên nhiên. Màu đen, vàng, trắng và đỏ trên trang phục của đồng bào biểu hiện sự xuyên suốt quan điểm của tộc người Chăm về màu sắc là những loại máu trong cơ thể con người.

3. Tạm kết

Hoa văn trên vải dệt của mỗi tộc người đều mang những nét đặc trưng riêng về bố cục, màu sắc, lối trang trí, tạo nên sự phong phú, đa dạng, nhưng chúng lại thể hiện một sự thống nhất cao về tính hình học và cách điệu hóa. Các hoa văn này phản ánh vũ trụ quan và nhân sinh quan, đó là các hoa văn về hiện tượng tự nhiên, mặt trời, hoa lá, sóng nước, núi non, cây thông..., các loài động vật và những biểu tượng khác. Nghệ thuật tạo hình hoa văn vải dệt phong phú, nhiều màu sắc, với nhiều kỹ thuật và hình thức thể hiện chính là nét cá tính, cái riêng, cái độc đáo mà bản thân người nghệ nhân đã tạo ra trong tác phẩm của mình, làm cho nó không bị nhòa lẫn trong hoa văn của các tộc người khác. Bởi vậy, có thể thấy, cùng với tiếng nói, hoa văn tộc người là một di sản văn hóa truyền thống độc đáo, mang đặc trưng riêng, rất dễ nhận biết của mỗi tộc người. Tuy nhiên, các họa tiết chủ yếu mới chỉ dừng trong dân gian, ít được tiếp tục cải tiến để tạo ra sản phẩm mới có giá trị, phù hợp với thị hiếu đương đại./.

N.T.N

Tài liệu tham khảo:

- 1- Đỗ Thị Hòa (chủ biên) (2008), *Trang phục các tộc người nhóm ngôn ngữ Môn - Khơ me*, Nxb. Văn hóa dân tộc.
- 2- Ma Ngọc Dung (2011), *Trang phục truyền thống các tộc người nhóm ngôn ngữ Nam Đảo & việc bảo tồn giá trị văn hóa trang phục tại Bảo tàng Văn hóa các dân tộc Việt Nam*.
- 3- *Thai weaving patterns - Brocade production groups*, - Chiang Chau and Na Phon commune, Mai Chau district, Hoa Binh province.
- 4- Diep Trung Binh (1997), *Patterns on textiles of ethnic group in northeast of Vietnam, culture nationalities Publishing house Ha Noi*.

(Ngày nhận bài: 22/7/2016; ngày phản biện đánh giá: 16/8/2016; ngày duyệt đăng bài: 19/08/2016).